

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156 /2023/HSST

Ngày 18/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N

-Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị T

Bà Hoàng Thị Kim P

-Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên toà:
Ông Mai Việt H, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 146/2023/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-HS ngày 04/12/2023 đối với bị cáo:

Vũ Thị Y - Sinh năm: 2003. Giới tính: nữ. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Phố T, Thị trấn P, huyện K, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông: Vũ Đức H, sinh năm: 1972 (đã chết) và con bà: Trần Thị D. Chồng: chưa có. Con có 01 con sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự: Không

Lịch sử bản thân: ngày 21/10/2020 công an xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính “Cảnh cáo” về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/05/2023 đến ngày 06/06/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (do đang mang thai). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Thanh T và bà Đoàn Thị H, trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. Bà Hằng có mặt. Bà Tâm vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Anh Điền Đức Đ sinh năm 1987 trú tại thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh N.
Vắng mặt.

- Anh Phạm Văn C, sinh năm 1999, trú tại phố P, phường N, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

- Anh Trịnh Việt Hoàng, sinh năm 1999, trú tại xóm N, xã K, huyện Y, tỉnh N. Vắng mặt.

- Anh Đỗ Văn Nguyên, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã N, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Đức T

Anh Nguyễn Văn N.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Thị Y là người sử dụng ma túy, Y quen biết với một người nam giới tên Đạt (không biết họ tên đệm, năm sinh, địa chỉ của Đạt) sử dụng số điện thoại 0522.228.688 có bán ma túy kẹo và ma túy ke. Để có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng, Y và Đạt thống nhất, khi nào Y có khách hỏi mua ma túy kẹo, ma túy ke thì Y sẽ liên hệ với Đạt để báo cho Đạt số lượng ma túy mình cần mua và thống nhất giá tiền 300.000 Đ/1 viên ma túy “kẹo” và 1.050.000 Đ/1 chỉ ma túy “ke”, khi Y bán được ma túy và lấy được tiền thì lần mua ma túy tiếp theo Y sẽ trả tiền mua ma túy trước đó cho người nam giới tên Đạt. Trong hai ngày 30/05/2023 và ngày 31/05/2023 tại địa bàn phường Phúc Thành, thành phố N, Y đã hai lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ 12 phút ngày 30/05/2023, Điền Đức Đ nghe nói Vũ Thị Y có bán ma túy và có số điện thoại của Y nên Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp sim số 0948.093.729 gọi đến số điện thoại 0789.113.690 của Y hỏi mua 05 viên ma túy “kẹo” để sử dụng, Y lúc này đang ở nhà thuê trọ tại ở phố Phúc Trì, phường Nam Thành, thành phố N, tỉnh N nên Đ ý bán ma túy cho Đ và nói giá tiền 350.000 Đ/1 viên ma túy kẹo và 100.000 Đ tiền công Y mang ma túy đi giao cho Đ, Đ đồng ý và hẹn Y đến khoảng 21 giờ cùng ngày sẽ gọi điện thoại lại cho Y để thông báo địa điểm để Y mang ma túy đến bán cho Đ. Sau khi thỏa thuận mua bán ma túy với Đ, Y sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0789.113.690 gọi điện cho người nam giới tên Đạt qua ứng dụng Telegram hỏi mua 05 viên ma túy “kẹo” và hẹn Đạt mang ma túy đến khu vực bệnh viện Sản Nhi tỉnh N thuộc phường Nam Thành, thành phố N, tỉnh N để giao ma túy cho Y, người nam giới tên Đạt Đ ý. Lúc này người yêu của Y là Trịnh Việt Hoàng đang ở phòng trọ của Y nhưng không biết việc Y trao đổi mua bán ma túy với Đ và người thanh niên tên Đạt, Y nói mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Biển kiểm soát 35B2-980.27 của Hoàng đi có việc, Hoàng Đ ý cho Y mượn xe, sau đó Y điều khiển xe đi đến khu vực Bệnh viện sản nhi tỉnh N đứng chờ Đạt. Một lúc sau Đạt điều khiển xe ô tô màu đen (Y không biết biển kiểm soát) đến gặp và đưa cho Y 01 bao giấy (dạng bao lì xì), Y xác định bên trong

có đủ 05 viên ma túy “keo” đã đặt mua của Đạt nên cầm bỏ vào túi quần rồi nói với người nam giới tên Đạt “trả tiền sau”, sau đó Y điều khiển xe mô tô đi về nhà trọ của mình và cùng Hoàng đi ăn tối tại khu vực phường Tân Thành, thành phố N. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ vay được số tiền 1.600.000 Đ và ý định chỉ mua 04 viên ma túy “keo” của Y nên Đ gọi điện thoại cho Y nói Y mang ma túy đến khu vực sân bóng Anh Khoa thuộc phường Phúc Thành, thành phố N để bán ma túy cho mình, Y Đ ý. Sau đó Y nói Hoàng trở mình đi đến sân bóng Anh Khoa có việc, đến nơi Y thấy Đ đang đứng ở ven đường cạnh sân bóng Anh Khoa thì Y nói Hoàng dừng xe lại và xuống xe đi bộ đến gặp Đ, còn Hoàng thì ngồi ở xe máy chờ Y. Khi gặp Đ, Y lấy bao giấy (dạng bao lì xì) bên trong có 05 viên ma túy “keo” ở túi quần đang mặc đưa cho Đ, Đ lấy số tiền 1.600.000 Đ đưa cho Y, Y cầm tiền đếm thì thấy thiếu 250.000 Đ nên nói lại với Đ. Đ nói Y cho số tài khoản của Y để Đ chuyển khoản sau, Y nhắn tin số tài khoản 19038326721016 (ngân hàng Techcombank) của mình vào số điện thoại của Đ mục đích để Đ chuyển 250.000 Đ trả tiền mua ma túy còn thiếu. Sau khi mua được ma túy của Y, Đ đi thuê xe taxi đi về nhà mình, trên đường đi về Đ gặp Phạm Văn Chín (là bạn của Đ) nên Đ vay Chín số tiền 250.000 Đ và đọc số tài khoản của Y để Chín chuyển 250.000 Đ vào tài khoản của Y, nhưng không nói cho Chín biết việc trả tiền mua ma túy. Chín Đ ý và sử dụng điện thoại di động cài phần mềm tài khoản ngân hàng của mình chuyển số tiền 250.000 Đ vào tài khoản của Y giúp Đ. Sau đó Đ đi về nhà mở bao giấy dạng bao lì xì ra thấy bên trong có 01 túi nilon bên trong có 05 viên dạng nén màu xanh là ma túy “keo” và sử dụng hết một mình. Còn Y sau khi bán được 05 viên ma túy “keo” cho Đ thì cùng Hoàng đi về nhà trọ của mình. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày thì Y nhận được số tiền 250.000 Đ từ tài khoản số 19039646461019 của Phạm Văn Chín chuyển giúp cho Điền Đức Đ.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 23 phút ngày 31/05/2023 Vũ Thị Y đang ở phòng trọ tại phố Phúc Trì, phường Nam Thành, thành phố N, tỉnh N thì Điền Đức Đ tiếp tục gọi điện vào số điện thoại 0789.113.690 của Y hỏi mua 05 viên ma túy “keo” và 03 chỉ ma túy “ke”, Y Đ ý nói giá tiền 350.000 Đ/1 viên ma túy “keo” và 1.200.000 Đ/1 chỉ ma túy “ke”, 150.000 Đ tiền công mang ma túy đến (tổng là 5.500.000 Đ). Đ đồng ý và hẹn Y mang ma túy đến khu vực khách sạn Việt Phương ở phường Phúc Thành, thành phố N, tỉnh N để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi trao đổi mua bán ma túy với Đ, Y sử dụng điện thoại di động nhấn hiệu Iphone lắp sim số 0789.113.690 gọi điện cho người nam giới tên Đạt qua ứng dụng Telegram hỏi mua 05 viên ma túy “keo” và 03 chỉ ma túy “ke”, hẹn Đạt mang ma túy đến khu vực bệnh viện Sản Nhi tỉnh N để giao ma túy cho Y. Sau khi thỏa thuận mua ma túy của Đạt, Y điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2-980.27 của Hoàng đang để ở phòng trọ của Y đi đến khu vực bệnh viện Sản Nhi tỉnh N đứng chờ Đạt, một lúc sau Đạt điều khiển xe ô tô màu đen (Y không biết biển kiểm soát) đến gặp và đưa cho Y 01 bao giấy nhiều màu (dạng bao lì xì) và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 Đ nói mang về chơi thử. Y xác định bên trong bao giấy nhiều màu có đủ 05 viên ma túy “keo” và 03 chỉ ma túy “ke”, còn trong tờ tiền mệnh giá 2.000 Đ có ma túy “ke” mà Đạt cho về sử dụng. Y lấy số tiền 1.500.000

Đ trả tiền mua 05 viên ma túy “keo” vào ngày 30/05/2023 cho Đạt. Sau đó Y cầm bao giấy bên trong có ma túy keo, ma túy ke vừa mua của Đạt ở tay phải rồi điều khiển xe đi về nhà trọ của mình và để tờ tiền 2.000 Đ chứa ma túy ke ở giường và lấy mũ bảo hiểm tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực khách sạn Việt Phương để bán số ma túy keo ma túy ke cho Đ như đã thỏa thuận. Sau khi gọi điện hỏi mua ma túy của Y, do không vay được tiền, Đ gọi điện thoại lại cho Y hỏi Y đến chưa mục đích để Đ xuống nói với Y mình không mua ma túy keo, ma túy ke của Y nữa do không có tiền. Khi Y nói đang đứng trước cửa khách sạn Việt Phương thì Đ đi xuống gặp Y. Vào hồi 19 giờ ngày 31/05/2023 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Kinh tế phối hợp với Công an phường Phúc Thành, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đường Lê Thái Tổ, phố Phúc Thịnh, phường Phúc Thành, thành phố N, tỉnh N phát hiện Vũ Thị Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển kiểm soát 35B2 - 980.27 đi từ đường Lê Thái Tổ vào ngõ 333, đường Lê Thái Tổ rồi dừng xe trước cửa khách sạn Việt Phương, lúc này Điền Đức Đ đi bộ từ trong khách sạn Việt Phương ra ngoài để gặp Y. Thấy có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác yêu cầu kiểm tra, quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện trên tay phải của Vũ Thị Y đang cầm 01 bao giấy nhiều màu (dạng bao lì xì), Y khai nhận bao giấy Y đang cầm có chứa ma túy “keo” và ma túy “ke”, Y mang đến để bán cho 01 người nam giới sử dụng số điện thoại 0948.093.729 đang thuê phòng ở khách sạn Việt Phương, nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ, ngoài ra Y còn khai nhận tối ngày 30/05/2023 cũng bán ma túy cho người này. Tại chỗ Điền Đức Đ khai nhận bản thân là người sử dụng số điện thoại 0948.093.729 để liên lạc mua ma túy “keo” và ma túy “ke” của Y, hẹn Y mang đến khách sạn Việt Phương để trao đổi mua bán ma túy, nhưng do Đ không mượn được tiền nên Đ gặp Y để nói không mua ma túy nữa, khi vừa gặp Y, Đ chưa kịp nói với Y thì lực lượng Công an đến kiểm tra Y và Đ. Tổ công tác tiến hành kiểm tra 01 bao giấy nhiều màu (dạng bao lì xì) thu giữ của Vũ Thị Y bên trong có 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ, kích thước khoảng (3x6)cm, trong túi có chứa 05 viên dạng nén màu xanh và 03 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ kích thước khoảng (2x2)cm bên trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong tất cả vào phong bì thư ký hiệu B1; thu giữ trong túi xách giả da màu đen của Vũ Thị Y có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp số sim 0789.113.690 niêm phong vào phong bì thư ký hiệu B2. Thu giữ của Điền Đức Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu Đ lắp sim số 0948.093.729 niêm phong vào phong bì thư ký hiệu B3. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển kiểm soát 35B2 - 980.27 do Vũ Thị Y điều khiển rồi đưa Vũ Thị Y, Điền Đức Đ cùng toàn bộ tang vật về trụ sở công an phường Phúc Thành, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Thị Y.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Thị Y tại nhà thuê trọ ở phố Phúc Trì, phường Nam Thành, thành phố N. Quá trình khám xét thu giữ tại giường ngủ kê trong phòng: 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 Đ chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong vào phong bì ký hiệu K1;

02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gồm 01 chiếc màu trắng mặt sau bị vỡ nát và 01 chiếc màu vàng được niêm phong vào phong bì ký hiệu K2; 03 vỏ túi nilon màu trắng bên trong đều bám dính chất tinh thể màu trắng, được niêm phong vào phong bì ký hiệu K3; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính khoảng 30 cm; 01 loa nghe nhạc màu đen hình con mèo; 01 áo cộc tay sọc trắng xanh có chữ Hoàng Bé 19; 01 căn cước công dân số 037099002476 mang tên Trịnh Việt Hoàng; 01 căn cước công dân số 037303004119 mang tên Vũ Thị Y.

Ngày 31/05/2023, cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng 05 viên nén màu xanh và chất tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon và trong tờ tiền mệnh giá 2.000 Đ thu giữ của Vũ Thị Y; Kết quả: 05 viên nén màu xanh có khối lượng 1,59 gam được cho vào túi nilon ký hiệu M1; Chất tinh thể màu tinh thể màu trắng trong 03 túi có khối lượng 2,07 gam được cho vào túi nilon ký hiệu M2; Chất tinh thể màu trắng trong tờ tiền 2.000 Đ có khối lượng 0,15 gam được cho vào túi nilon ký hiệu M3. Mẫu ký hiệu M1,M2,M3 cùng chất tinh thể màu trắng bám dính trong 03 vỏ túi nilon trong phong bì ký hiệu K3 được gửi trưng cầu giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy. Toàn bộ vỏ túi nilon, bao giấy nhiều màu, tờ tiền mệnh giá 2.000 Đ và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu C.

Tại bản Kết luận giám định số 453/KL-KTHS-MT ngày 05/06/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 gồm 5 viên nén màu xanh có khối lượng 1,5911 gam là ma túy loại MDMA(MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ). Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M2 có khối lượng 2,0630 gam; ký hiệu M3 có khối lượng 0,1492 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể trong hai mẫu M2,M3 là 2,2122gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M2,M3 gửi giám định đều là ma túy loại Ketamine. Chất dạng tinh thể màu trắngbám dính trong 03 vỏ túi nilon gửi giám định ký hiệu K3 đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít, không xác định được khối lượng. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Sau khi giám định cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: chất bột màu xanh được nghiền ra từ các viên nén màu xanh còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,4941 gam là ma túy loại MDMA; chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M2 có khối lượng 1,9938 gam; ký hiệu M3 có khối lượng 0,0932 gam đều là ma túy loại Ketamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong phong bì “mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 453/KL-KTHS-MT; 03 vỏ túi nilon trong mẫu gửi giám định ký hiệu K3 cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì “mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 453/KL-KTHS-MT.

Quá trình kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp số sim 0948.093.729 thu giữ của Điền Đức Đ, cơ quan điều tra phát hiện có nhật ký cuộc gọi từ số

0948.093.729 đến số 0789.113.690 ngày 30/05/2023 và ngày 31/05/2023 Đ khai nhận là các cuộc gọi của Đ cho Y để mua ma túy; 01 hình ảnh chụp 05 tờ tiền Việt Nam Đ (03 tờ mệnh giá 500.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000Đ), 01 hình ảnh bao giấy lì xì hình con mèo, 01 túi nilon bên trong có 05 viên dạng nén, Đ khai nhận là tiền mua ma túy ngày 30/05/2023; 01 File video ngày 30/05/2023 Đ khai nhận khi gặp Y mua ma túy Đ có quay lại; 05 File ghi âm ngày 31/05/2023 với số điện thoại 0789.113.690 của Y, Đ khai nhận ghi âm lại các cuộc nói chuyện với Y khi hỏi mua ma túy, nếu cơ quan công an phát hiện thì chứng minh Đ không phải là người bán ma túy. Cơ quan điều tra sao trích 05 File ghi âm và 01 file video vào đĩa DVD – R gửi đến cơ quan giám định để xác định các file âm thanh, file video có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không?

Tại bản Kết luận giám định số 4492/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công An kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung âm thanh, hình ảnh trong 05 tệp âm thanh và 01 tệp video cần giám định. Sau khi giám định cơ quan giám định hoàn lại đối tượng đã gửi giám định cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N.

Tại cơ quan điều tra Vũ Thị Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Đối với 01 áo cộc tay sọc trắng xanh có chữ Hoàng Bé 19, 01 căn cước công dân số 037099002476 mang tên Trịnh Việt Hoàng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 35B2 - 980.27: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trịnh Việt Hoàng (là bạn trai của Y). Khoảng 19 giờ ngày 30/05/2023, Hoàng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2 - 980.27 đến nhà trọ của Y chơi, Y hỏi mượn xe mô tô của Hoàng đi có việc, sau đó Y sử dụng chiếc xe này đi lấy 05 viên ma túy “kẹo” tại khu vực Bệnh viện sản nhi tỉnh N, lấy được ma túy Y cất giấu trong túi quần rồi đi về nhà trọ rủ Hoàng đi ăn tối tại khu vực phố 8, phường Tân Thành, thành phố N. Quá trình ngồi ăn đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Điền Đức Đ gọi điện thoại cho Y nói Y mang 05 viên ma túy “kẹo” đến khu vực sân bóng Anh Khoa để bán ma túy cho Đ. Y nhờ Hoàng chở Y đến khu vực sân bóng Anh Khoa có việc, Hoàng Đ ý và trở Y đi đến khu vực sân bóng Anh Khoa. Đến nơi, Y thấy Đ đang đứng ở vỉa hè nên Y nói Hoàng dừng xe lại, còn Y xuống xe và đi bộ đến gặp bán 05 viên ma túy “kẹo” cho Đ. Sau khi bán xong ma túy Y quay lại chỗ Hoàng đứng đợi rồi Hoàng trở Y đi về nhà trọ của Y, sau đó Hoàng điều khiển xe đi về nhà mình. Đến chiều ngày 31/05/2023, Hoàng điều khiển xe máy đến nhà trọ của Y và để chiếc xe máy này tại đây rồi đi làm. Khi Đ tiếp tục gọi điện thoại cho Y hỏi mua 05 viên ma túy “kẹo” và 03 chỉ ma túy “ke”, Y đồng ý và liên hệ mua được số ma túy này, sau đó Y điều khiển xe máy của Hoàng đi lấy ma túy và mang đến khu vực khách sạn Việt Phương bán cho Đ thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ. Việc Y bán ma túy cho Đ thì Hoàng không biết, không tham gia cùng Y. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B2 - 980.27, chiếc áo cộc tay sọc trắng xanh có chữ Hoàng Bé 19, thẻ căn cước công dân số 037099002476 mang tên Trịnh Việt Hoàng là tài sản của Hoàng không liên quan

đến vụ án. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho anh Trịnh Việt Hoàng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng (mặt sau bị vỡ nát, máy không lắp sim) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng (máy không lắp sim); 01 căn cước công dân số 037303004119 mang tên Vũ Thị Y thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà thuê trọ của Vũ Thị Y: Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại này và căn cước công dân là tài sản hợp pháp của Y, Y không sử dụng vào việc liên lạc, trao đổi mua bán ma túy, không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho Vũ Thị Y.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu Đ, lắp sim số 0948.093.729 thu giữ của Điền Đức Đ: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Văn Nguyên. Khoảng 14 giờ ngày 20/05/2023, Nguyên đến nhà Đ chơi, do Đ không có điện thoại sử dụng nên Nguyên cho Đ mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu Đ lắp sim số 0948.093.729 để sử dụng. Việc Đ sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu Đ lắp sim số 0948.093.729 của anh Nguyên để liên lạc mua bán ma túy với Vũ Thị Y ngày 30/05/2023 và ngày 31/05/2023 anh Nguyên không biết và không liên quan đến hành vi vi phạm của Đ. Cơ quan điều tra đã kiểm tra, sao trích dữ liệu trong điện thoại phục vụ quá trình điều tra và đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại cùng số sim trên cho anh Đỗ Văn Nguyên.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0789.113.690 thu giữ của Vũ Thị Y. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Vũ Thị Y. Ngày 30/05/2023 và ngày 31/05/2023, Y đã sử dụng chiếc điện thoại này gọi điện thoại cho người nam thanh niên tên Đạt hỏi mua ma túy “keo” và ma túy “ke” và gọi điện thoại trao đổi mua bán ma túy với Điền Đức Đ.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính khoảng 30 cm; 01 loa nghe nhạc màu đen hình con mèo thu giữ của Vũ Thị Y. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Vũ Thị Y, Y đã sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của mình.

Đối với số tiền bán ma túy cho Điền Đức Đ ngày 30/05/2023 là 1.850.000 Đ, quá trình điều tra Y khai đã trả cho người nam giới tên Đạt 1.500.000 Đ còn 350.000 Đ Y đã tiêu xài hết, quá trình điều tra ngày 9/06/2023 Y tự nguyện giao nộp lại số tiền 1.850.000 Đ cho cơ quan điều tra.

Đối với chất bột màu xanh được nghiền ra từ các viên nén màu xanh còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,4941 gam là ma túy loại MDMA; chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M2 có khối lượng 1,9938 gam; ký hiệu M3 có khối lượng 0,0932 gam đều là ma túy loại Ketamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong phong bì “mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 453/KL-KTHS-MT; 03 vỏ túi nilon trong mẫu gửi giám định ký hiệu K3 cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì “mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 453/KL-KTHS-MT; toàn bộ vỏ túi nilon, bao giấy nhiều màu, tờ tiền mệnh giá 2.000 Đ và phong bì niêm

phong ban đầu được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu C; số tiền 1.850.000 Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0789.113.690; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính khoảng 30 cm; 01 loa nghe nhạc màu đen hình con mèo thu giữ của Vũ Thị Y được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố N quản lý để giải quyết theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 150/CT-VKSNDTPNB ngày 15/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Vũ Thị Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội Đ xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm n, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Thị Y từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/6/2023. Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.850.000Đ; tờ tiền 2.000Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0789.113.690. Tịch thu tiêu hủy số ma túy bị thu giữ được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu, các vỏ túi nilon, bao giấy nhiều màu (dạng bao lì xì), 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính khoảng 30 cm. Trả lại cho bị cáo Vũ Thị Y 01 loa nghe nhạc màu đen hình con mèo. Về án phí: Miễn án phí hình sự cho bị cáo Vũ Thị Y do là Hộ cận nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo Vũ Thị Y bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng. Quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.850.000Đ do bán ma túy; Về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, có con nhỏ, bị cáo hiện đang mang thai thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, miễn án phí và hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội Đ xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi phạm tội:* Vũ Thị Y là người sử dụng ma túy, bị cáo đã thực hiện việc mua bán ma túy trong hai lần như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 30/05/2023, tại khu vực sân bóng Anh Khoa ở phường Phúc Thành, thành phố N, tỉnh N, Vũ Thị Y có hành vi bán trái phép 05 viên ma túy “kẹo” (MDMA) là dạng viên nén màu xanh đựng trong bao giấy (dạng bao lì xì) cho Điền Đức Đ để lấy 1.850.000Đ;

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 31/05/2023 tại khu vực đường Lê Thái Tổ, phố Phúc Thịnh, phường Phúc Thành, thành phố N, tỉnh N, trước cửa khách sạn Việt Phương, Vũ Thị Y có hành vi cất giấu trái phép 05 viên ma túy loại MDMA dạng viên nén màu xanh có khối lượng 1,5911 gam đựng trong 01 túi nilong màu trắng miệng túi viền màu đỏ và 2,0630 gam ma túy Ketamine là chất tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nilong miệng túi viền màu đỏ. Tất cả số ma túy trên đựng trong một bao giấy nhiều màu (dạng bao lì xì), bị cáo đang cầm trên tay mục đích để bán cho Điền Đức Đ với giá 5.500.000 Đ nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra Vũ Thị Y còn cất giấu trái phép 0,1492 gam ma túy Ketamine chứa trong tờ tiền mệnh giá 2000Đ thu giữ tại phòng trọ của bị cáo ở phố Phúc Trì, phường Nam Thành, thành phố N, tỉnh N mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, Kết luận giám định về chất ma túy bị thu giữ, các file âm thanh và video trong điện thoại của Điền Đức Đ ghi lại việc trao đổi mua bán ma túy, biên bản mở niêm phong đồ vật bị tạm giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Vũ Thị Y là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Việc bán trái phép ma túy là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội hậu quả không lường mà hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang ra sức ngăn chặn.

Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy hai lần là phạm tội hai lần trở lên. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Thị Y đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội Đ xét xử xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội khi đang mang thai (hiện thai được 30 tuần), quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính 1.850.000Đ, gia đình bị cáo có người thân là ông ngoại có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được thưởng Huân

chương kháng chiến hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về Lịch sử bản thân: ngày 21/10/2020 công an xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính “Cảnh cáo” về hành vi đánh bạc. Bản thân bị cáo có lối sống buông thả.

Căn cứ vào những phân tích đánh giá trên, Hội Đ xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng thành công dân có ích cho xã hội Đ thời cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Do bị cáo đang được hưởng chính sách tại ngoại (do đang mang thai) nên thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án, thời gian tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/6/2023 được đối trừ vào thời gian khi bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vũ Thị Y bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích vụ lợi, tuy nhiên do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hiện đang mang thai và nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 1.850.000Đ do bị cáo Vũ Thị Y giao nộp là tiền do phạm tội mà có, tờ tiền mệnh giá 2.000Đ là vật chứng có giá trị sử dụng cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số ma túy Ketamin và MDMA bị thu giữ được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu là vật cấm lưu hành; các vỏ túi nilon, bao giấy nhiều màu (dạng bao lì xì); 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính khoảng 30 cm là các vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0789.113.690 là tài sản của bị cáo dùng để trao đổi liên lạc mua bán ma túy với Điền Đức Đ, là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 loa nghe nhạc màu đen hình con mèo là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[3]. Các vấn đề khác:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với Điền Đức Đ khai đã sử dụng hết số ma túy mua ngày 30/5/2023 của Vũ Thị Y, ngoài lời khai của Đ không có căn cứ nào khác chứng minh Đ sử dụng ma túy; đến ngày 31/5/2023, sau khi liên lạc với Y để mua ma túy nhưng sau đó Đ không có nhu cầu mua vì không có tiền; khi gặp Y thì Đ cũng chưa nhận số ma túy mà Y mang

bán nên không có căn cứ xử lý Điền Đức Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an thành phố N không xử lý Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mà thông báo cho chính quyền địa phương xem xét, quản lý, giáo dục đối với Điền Đức Đ là phù hợp.

Đối với Trịnh Việt Hoàng là người có chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 35B2 - 980.27. Việc Y sử dụng xe của Hoàng đi mua và bán ma túy, Hoàng không biết và không tham gia vào việc mua bán ma túy. Do đó không có căn cứ xử lý đối với Trịnh Việt Hoàng.

Về nguồn gốc số ma túy Vũ Thị Y bán cho Điền Đức Đ và số ma túy thu giữ tại phòng trọ của Y, quá trình điều tra Y khai mua của một người nam giới tên Đạt đi xe ô tô màu đen, không biết biển kiểm soát tại khu vực Bệnh viện sản nhi tỉnh N thuộc phường Nam Thành, thành phố N, sử dụng số điện thoại 0522.228.688. Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ điện tín đối với số thuê bao 0522.228.688 tại Công ty cổ phần viễn thông Việt Nam mobile để xác định thông tin chủ thuê bao, lịch sử cuộc gọi và tin nhắn của số thuê bao di động 0522.228.688 trong thời gian ngày 30/05/2023 và ngày 31/05/2023. Kết quả chủ thuê bao là Lê Trọng Đạt, sinh ngày 11/8/1993, số căn cước công dân 037093003749 do cục cảnh sát cấp ngày 11/7/2018, địa chỉ Xuân Sơn, Phong Điền, Bà Rịa Vũng Tàu. Cơ quan điều tra đã xác minh thông tin của Lê Trọng Đạt tại công an phường Đông Thành, thành phố N. Kết quả cung cấp Lê Trọng Đạt có thông tin như trên có hộ khẩu thường trú tại số nhà 03, ngõ 20, đường Đông Phương Hồng, phố 2, phường Đông Thành, thành phố N. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Đạt để làm việc nhưng Đạt không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết. Do đó Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến Lê Trọng Đạt để tiếp tục điều tra, làm rõ nếu có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với anh Phạm Văn Chín là người cho Điền Đức Đ vay số tiền 250.000 Đ vào tối ngày 30/05/2023 sau đó Đ nhờ anh Chín chuyển số tiền này vào tài khoản ngân hàng của Vũ Thị Y. Quá trình điều tra cả anh Chín và Đ đều khai nhận anh Chín chỉ chuyển hộ tiền giúp Đ, không biết là Đ trả tiền mua ma túy cho Y nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh Phạm Văn Chín.

Quá trình điều tra về nhân thân của Vũ Thị Y xác định: Y sinh ngày 14/05/2003, có con đẻ là cháu Vũ Nguyễn Hạ Băng, sinh ngày 03/10/2019. Thời điểm sinh con, bị cáo Y mới 16 tuổi 04 tháng 19 ngày, vì vậy có dấu hiệu của tội phạm “*giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại điều 145 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, Vũ Thị Y khai nhận khoảng tháng 6 năm 2019, Y mới phát hiện mình có thai, Y không biết mình đã quan hệ tình dục với ai vào thời gian nào, địa điểm nào và không biết ai là bố đẻ của cháu Vũ Nguyễn Hạ Băng. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố N không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Về án phí: Bị cáo Vũ Thị Y bị kết án, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Thị Y.

Bị cáo, người bào chữa của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị Y phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Vũ Thị Y 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/6/2023.

Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.850.000Đ (*một triệu tám trăm năm mươi nghìn Đ*); tờ tiền 2.000Đ (*hai nghìn Đ*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0789.113.690 thu giữ của Vũ Thị Y;.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy bị thu giữ được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu, các vỏ túi nilon, bao giấy nhiều màu; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính khoảng 30 cm.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Thị Y 01 loa nghe nhạc màu đen hình con mèo.

(*Hiện số tiền 1.850.000Đ đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N theo giấy ủy nhiệm chi ngày 08/12/2023 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N*).

(*Tờ tiền mệnh giá 2000 Đ và các vật chứng nói trên có đặc điểm, số lượng theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2023 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Thị Y.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bào chữa của bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, bà Tâm (người bào chữa cho bị cáo) vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS TP N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, Người CQLNVLQ đến vụ án.
- Người bào chữa.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T

